

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	14,100 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

2024		
DT thuần	1,111	YoY ▲ 111 ▲ 11.1%
tỷ VNĐ		

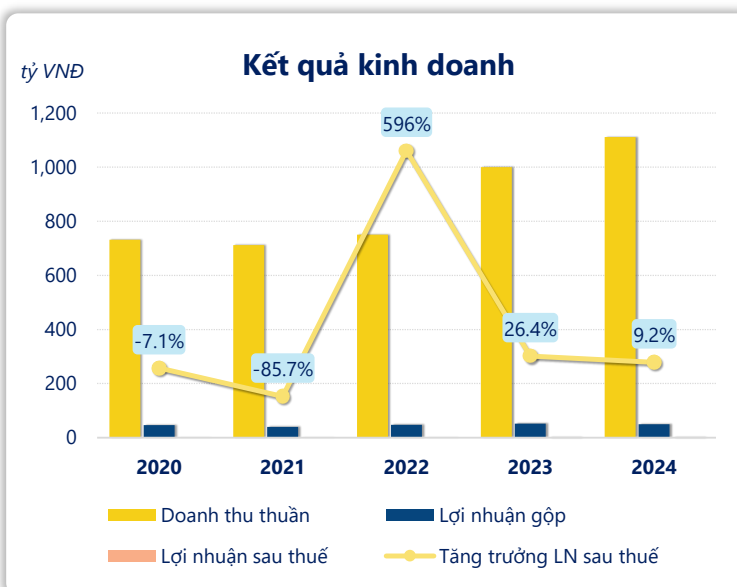
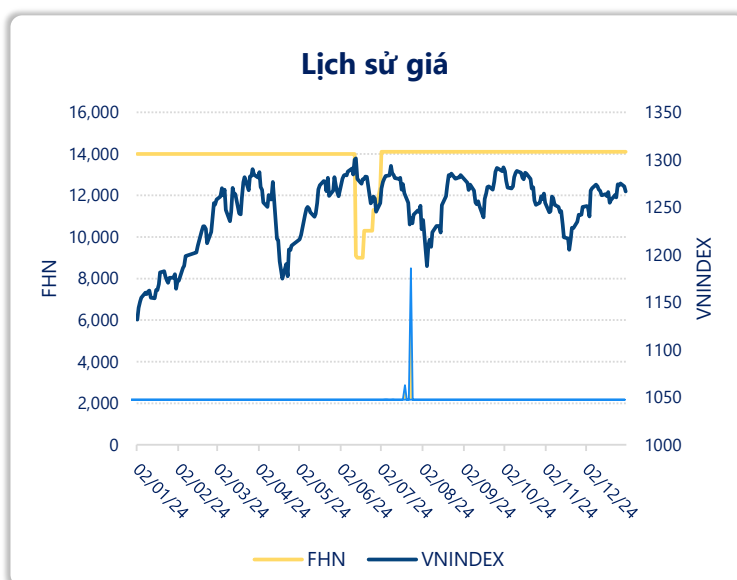
2024		
LN gộp	50.0	YoY ▼ 1.50 ▼ 2.9%
tỷ VNĐ		

2024		
LN thuần	3.79	YoY ▲ 0.25 ▲ 7.1%
tỷ VNĐ		

2024		
LN sau thuế	2.22	YoY ▲ 0.19 ▲ 9.2%
tỷ VNĐ		

2024		
ROE	2.1%	+/- YoY ▼ 0.5%

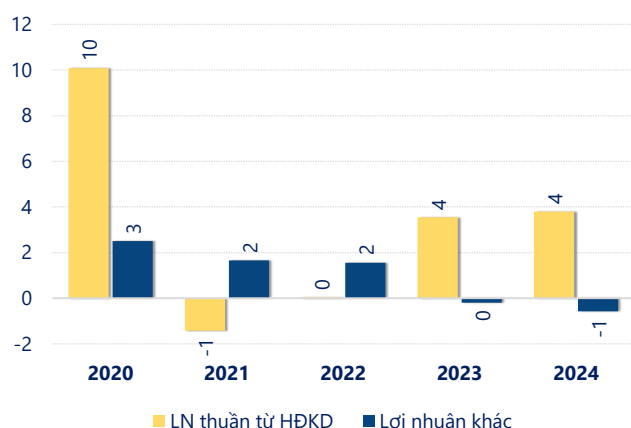
2024		
ROA	1.1%	+/- YoY ▲ 0.1%



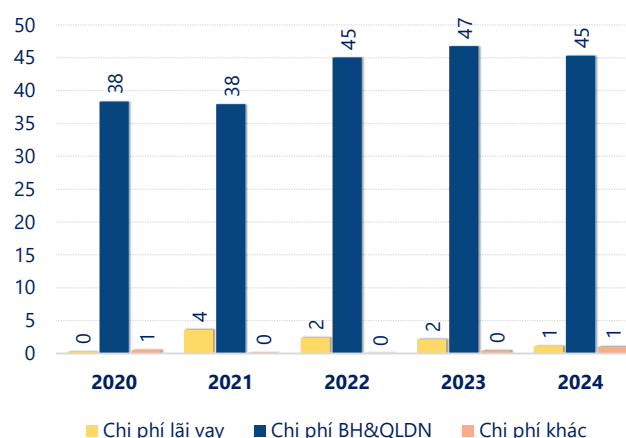
Kết quả kinh doanh **FHN** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 11.1%** đạt **1,111** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 2.22 tỷ đồng **tăng 9.16%**.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **2.14%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

tỷ VNĐ

Cơ cấu lợi nhuận

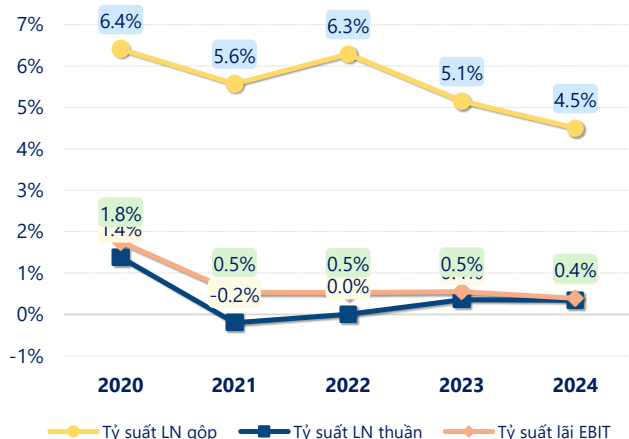
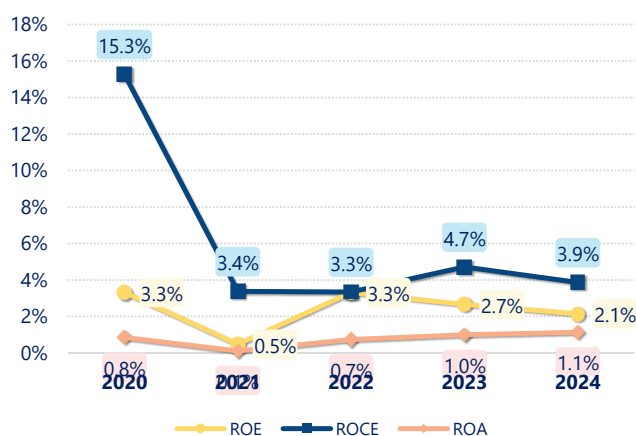
tỷ VNĐ

Cơ cấu chi phí

Năm **2024**, FHN có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **3.79** tỷ đồng, **tăng lên 0.25** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (3.21 tỷ đồng) là 0.58 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **1.11** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm xuống** còn **45.30** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 1.01** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của FHN năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **2.14%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

Tỷ suất lợi nhuận**Tỷ suất sinh lợi**

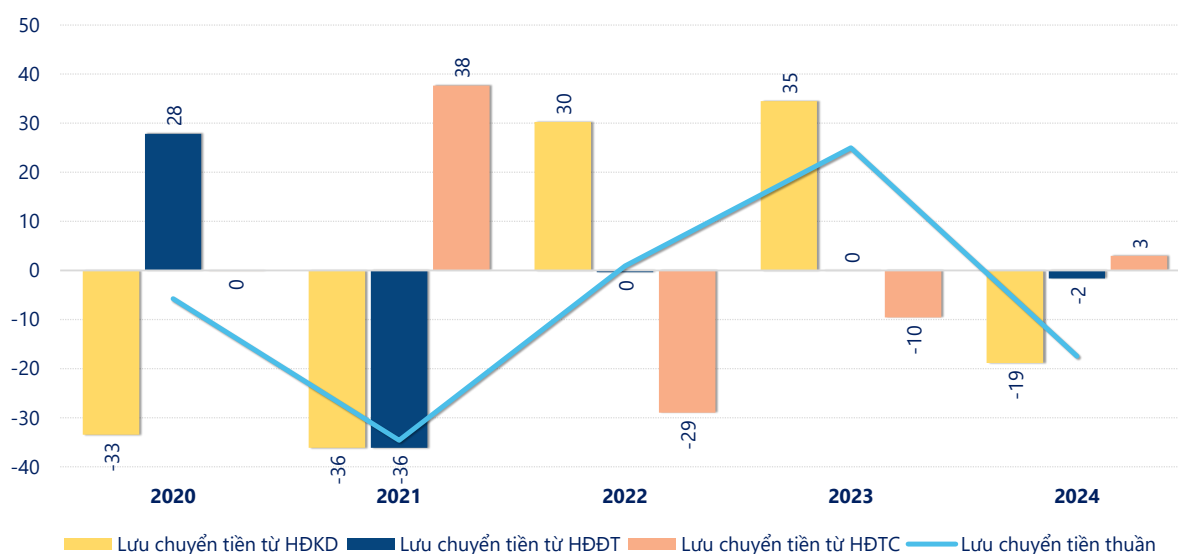
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	732	712	751	1,000	1,111
Giá vốn hàng bán	685	672	704	948	1,061
Lợi nhuận gộp	46.9	39.6	47.2	51.5	50.0
Doanh thu HĐTC	1.99	0.63	1.06	1.03	0.23
Chi phí TC	0.48	3.76	3.13	2.21	1.12
Chi phí lãi vay	0.28	3.60	2.38	2.14	1.11
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	34.5	33.3	28.6	27.1	27.7
Chi phí QLDN	3.86	4.67	16.5	19.7	17.6
LN thuần từ HĐKD	10.1	-1.42	0.05	3.54	3.79
Lợi nhuận khác	2.50	1.65	1.55	-0.20	-0.57
LN trước thuế	12.6	0.23	1.61	3.34	3.22
Lợi nhuận sau thuế	1.61	0.23	1.61	2.03	2.22
LNST của CĐ cty mẹ	1.61	0.23	1.61	2.03	2.22

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của FHN bằng **-17.47** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (24.99 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-18.85** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-1.61** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **2.99** tỷ đồng.